

<b>VNINDEX</b> 1.287.94 <b>-0.23%</b>	<b>HNX</b> 234.91 <b>-0.34%</b>	<b>UPCOM</b> 93.56 <b>-0.36%</b>	<b>DOW JONES</b> 42,330.15 <b>+0.04%</b>	<b>NIKKEI 225</b> 37,919.55 <b>-4.80%</b>	<b>DAX</b> 19,324.93 <b>-0.76%</b>
--	------------------------------------	-------------------------------------	---	--	---------------------------------------

**Biểu đồ VNINDEX**



**“Cung kiểm định vùng đỉnh”**

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm -2.98 điểm (-0.23%) về mức 1287.94 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 16.28 nghìn tỷ đồng, giảm -24.4% so với phiên trước. Chỉ số VN30 giảm -0.01 điểm (-0%) về mức 1352.56 điểm với 8 mã tăng, 19 mã giảm và 3 mã tham chiếu.

VN-Index biến động hẹp trong phiên với độ rộng nghiêng về bên bán chủ động, tuy nhiên áp lực bán chủ yếu đến từ các nhóm vốn hóa lớn ảnh hưởng đến điểm số như Bất động sản (-0.88%), Ngân hàng (-0.11%), các nhóm khác giảm nhưng khối lượng không đáng kể. Các nhóm tăng điểm tập trung ở Tài nguyên cơ bản (+0.8%), Dịch vụ tài chính (+0.71%), Bán lẻ (+0.48%). Một số các cổ phiếu có điểm biến nổi bật: MSB (+3.57%), TLH (+2.74%), BAF (+2.63%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (-0.23%), HNX-Index (-0.34%), UPCOM-Index (-0.36%), VN30 (-0%), VNMID (+0.14%), VNSML (+0.05%), VNDIAMOND (-0.04%), VNFINLEAD (+0.3%), VNCOND (+0.47%), VNCONS (-0.55%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số VN-Index gồm VPB (+0.67 điểm), HPG (+0.46 điểm), MSB (+0.28 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm VCB (-0.68 điểm), VHM (-0.63 điểm), BID (-0.55 điểm).

Khối ngoại bán ròng -503.76 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm HPG (-291.27 tỷ), STB (-110.1 tỷ), GMD (-51.12 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm FPT (+44.81 tỷ), SSI (+35.95 tỷ), VHM (+34.51 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

VN-Index kết phiên tháng 9 với cây nến có biên độ dao động hẹp, kiểm định lại mốc Fibo 61.8% và đóng cửa trên mốc 1287 điểm. Trên biểu đồ ngày, lực cung dâng cao tuy nhiên thanh khoản của phiên giao dịch ghi nhận thấp hơn 24% so với phiên trước đó, dòng tiền tại các nhóm ngành rải rác và phân hóa. Độ rộng của chỉ số nghiêng về bên bán nhưng tập trung ở các cổ phiếu nhóm vốn hóa lớn, các nhóm ngành nhỏ lẻ khác tác động không đáng kể.

Trên biểu đồ 1H, lực số đang tiếp tục điều chỉnh của nhịp thứ 2 nhưng khối lượng bán chủ động ghi nhận thấp dần, đồng thời khối lượng mua ở cuối phiên tăng cao. Đường giá lần lượt cắt xuống cặp đường trung bình trượt MA10/20 giờ, nhưng tín hiệu rung lắc chỉ xảy ra trong ngắn hạn trước khi VN-Index tiến đến nhịp tăng thứ 3 vượt lên trên mốc 1305 điểm và hướng tới kênh giá trên của biểu đồ tuần.

Hiện tại, trạng thái của VN-Index trên biểu đồ tuần khá tích cực. Dự kiến thị trường tiếp tục gặp rung lắc khi vận động trên vùng đỉnh cũ đã 4 lần kiểm định không thành công trước đó. Thị trường cần xác nhận pha lên tiếp theo với giá đóng cửa tuần thoát khỏi vùng giá đi ngang của 6 tháng qua trên mốc 1300 điểm. Ở kịch bản điều chỉnh giảm, mốc hỗ trợ trên biểu đồ ngày 1235 điểm sẽ cần xem xét nếu chỉ số kiểm định không thành công vùng đỉnh này.

Hỗ trợ của xu hướng tăng hiện tại trên biểu đồ ngày ở mốc 1235 điểm.

Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 – 1140 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

VN-Index quay về kiểm định lại mốc Fibo 61.8% sau khi đã vượt thành công ở phiên 26/9 với lực cung thấp, biên độ dao động hẹp. Đây là tín hiệu tích cực cho chỉ số. Tuy nhiên bởi thị trường đã có 4 lần kiểm định không thành công trước đó, do vậy VN-Index cần thời gian để hấp thụ lực cung và đi ngang tại đây đi kèm khối lượng thấp trước khi tiến sang xu hướng tăng tiếp.

Nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu ở vị thế tốt có thể tiếp tục nắm giữ và có thể nâng tỷ trọng khi thị trường cho tín hiệu tích cực trên biểu đồ H1. Đối với nhà đầu tư trung hạn, nên ưu tiên cổ phiếu cho tín hiệu mua gia tăng trên khung tuần và bút ra khỏi vùng tích lũy.

Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 – 1140 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Bản tin Tiêu điểm ngành (27/09/2024)
- Báo cáo doanh nghiệp - DCM (TRUNG LẬP - Giá mục tiêu: 39.900VNĐ)
- Báo cáo doanh nghiệp - KDH (KHẢ QUAN - Giá mục tiêu: 44.400VNĐ)

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- Mức thuế 100% của Mỹ đối với xe điện Trung Quốc chính thức có hiệu lực
- Giá nhà và lãi suất tiếp tục cán trở giắc mớ hữu nhà của người dân Mỹ
- Động thái kích cầu mới của Trung Quốc: Hạ lãi suất cho vay thế chấp nhà

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- Xuất khẩu tôm sang Trung Quốc lợi ngược dòng
- Xuất nhập khẩu đến nửa đầu tháng 9 vượt 540 tỷ USD
- Petrovietnam/PV GAS làm việc với AES và Cheniere Energy về điện khí LNG

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý**

- 01/10/2024: Công bố chỉ số quản lý thu mua (PMI) Việt Nam và Mỹ
- 04/10/2024: Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam	30/09/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,287.94	-0.23%	1.25%	2.85%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	16,260.95	-24.47%	-25.33%	-29.26%
HNX	234.91	-0.34%	0.26%	-0.10%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,148.44	-33.93%	-19.08%	-39.45%
Upcom	93.56	-0.36%	-0.07%	0.13%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	702.62	-15.34%	-9.81%	-42.42%
P/E VNindex (x)	13.94	-0.29%	1.31%	1.90%
P/B VNindex (x)	1.75	0.00%	1.16%	2.34%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE						
Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	TPB 1.78%	NVL -4.33%	TPB 14.04%	PLX -3.26%	PDR 19.68%	PLX -12.06%
2	VPB 1.77%	VRE -1.55%	STB 8.10%	NVL -3.07%	TPB 17.95%	NVL -7.53%
3	HPG 1.15%	VHM -1.38%	SSI 6.36%	VHM -2.17%	CTG 13.69%	GAS -2.62%
4	SSI 1.09%	PDR -1.32%	VPB 6.07%	VRE -2.05%	STB 13.63%	POW -2.60%
5	MWG 0.89%	VNM -1.27%	VIB 4.61%	VIC -0.71%	TCB 12.82%	BVH -2.50%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	HNG 6.85%	SVC -4.28%	HBC 16.40%	ITA -15.16%	DXG 18.44%	ITA -37.83%
2	HBC 5.50%	BMP -3.81%	HNG 14.15%	PSH -6.64%	BMP 16.85%	APH -25.61%
3	PGD 3.92%	VCF -3.43%	MSB 12.99%	KOS -4.80%	BAF 16.58%	PSH -14.77%
4	MSB 3.57%	HPX -2.10%	EIB 9.30%	VCF -4.57%	MSB 15.41%	SSB -10.33%
5	BAF 2.63%	HVN -1.86%	DXG 7.05%	DBC -3.97%	HCM 13.79%	PPC -8.18%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	FDC 6.75%	BTT -6.99%	SC5 22.56%	AGM -13.78%	SGR 41.87%	SMC -24.23%
2	D2D 6.02%	TNC -6.82%	LDG 21.79%	TDC -7.76%	AGM 25.97%	DRH -24.00%
3	PAC 5.81%	AGM -6.51%	D2D 16.55%	BTT -7.47%	NAF 25.93%	RDP -19.05%
4	ABR 4.83%	SPM -6.14%	DLG 10.59%	TCD -7.33%	ABR 25.10%	OGC -17.49%
5	DLG 3.30%	VNE -3.67%	NAF 9.11%	SPM -6.55%	TCO 24.64%	TDC -16.53%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA					
	30/09/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên	
<b>TTCK Toàn cầu</b>					
DAX	19,324.93	-0.76%	3.23%	5.27%	
Dow Jones	42,330.15	0.04%	0.63%	3.51%	
FTSE 100	8,236.95	-1.01%	0.08%	-1.44%	
Nikkei 225	37,919.55	-4.80%	2.06%	-0.38%	
S&P 500	5,762.48	0.42%	1.05%	2.75%	
<b>Tỷ giá</b>					
USD/VND	24,590.00	0.00%	0.00%	-1.36%	
USD/JPY	142.20	-1.99%	-0.47%	-3.07%	
GBP/USD	1.34	0.00%	0.75%	3.08%	
EUR/USD	1.12	0.00%	0.00%	0.90%	
<b>Năng lượng</b>					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	71.70	0.22%	-3.75%	-7.12%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.90	0.00%	19.34%	31.82%
Than	USD/T	139.60	-0.11%	0.43%	-4.87%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>					
Thép	CNY/T	3,417.00	6.78%	10.30%	18.65%
Quặng sắt	USD/T	92.98	0.48%	1.03%	-4.94%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	735.00	0.14%	-1.47%	11.03%
Vàng	USD/t.oz	2,635.96	-0.84%	0.55%	4.89%
Đồng	USD/Lbs	4.49	-1.10%	4.91%	7.93%
Bạc	USD/t.oz	31.24	-1.20%	0.22%	6.11%
Gỗ	USD/1000 board feet	521.12	-2.25%	1.86%	-1.24%
<b>Nông nghiệp</b>					
Cà phê	USD/Lbs	271.82	0.93%	3.30%	8.11%
Lúa mì	USD/Bu	583.50	0.60%	2.64%	10.46%
Lợn hơi	USD/Lbs	82.25	0.24%	0.02%	7.10%
Đường	USD/Lbs	22.53	-1.10%	-0.13%	18.33%
Cao su	USD Cents / Kg	198.90	-1.87%	1.17%	14.24%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 30/09/2024**

**1. Độ rộng thị trường**

**2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số**

**3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)**

**4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)**

**5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên**

FPT mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FPT	332,933	332,933
SSI	307,950	307,950
VHM	206,551	206,551
DGC	252,500	29,166
PVD	3,400	24,433

**6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
PNJ	393,900	393,900
VHM	349,319	349,319
FRT	161,200	28,590
HPG	365,581	9,758
VNM	135,084	9,502

**Top 5 bán**

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VPB	-2,265	-45
VRE	-2,554	-48
GMD	-662,70	-51
STB	-3,29	110
HPG	-1,010	1,010

**7. Top 5 bán**

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
DTG	-373,6	-13
DNP	-2,021	10
TCB	-626	-15
TPB	-1,100	1
VIB	-2,200	2,200

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: [ABS\\_VN](http://ABS_VN)

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng đồng thời để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

**Giải thưởng**

**BEST STOCK TRADING APP**

**ABS INVEST**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)

**GLOBAL BUSINESS OUTLOOK AWARDS 2023 WINNER**